

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh  
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ  
Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh  
trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ  
Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh  
trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành tại Thông tư số 11/2014/TT-  
BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ  
Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d  
khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và  
tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-  
BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác  
chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển  
sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;*

*Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 197/TTr-SGDĐT ngày 23/12/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh đầu cấp tại các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập tự chủ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư).

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Trẻ em mầm non, học sinh đăng ký tuyển sinh đầu cấp vào các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; học sinh đăng ký học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **3. Nguyên tắc xác định mức thu**

a) Mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định dựa trên chi phí phục vụ công tác tuyển sinh đảm bảo theo lộ trình tính đúng, tính đủ, thu đủ chi, đúng quy chế tuyển sinh, thống nhất theo từng cấp học, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương và quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

b) Chi phí phục vụ công tác tuyển sinh được xác định trên cơ sở mức chi hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo quy định hiện hành. Các khoản chi do các nguồn kinh phí khác đảm bảo không được tính vào chi phí xây dựng dự toán phục vụ công tác tuyển sinh.

### **4. Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh**

a) Đối với công tác tuyển sinh được thực hiện theo phương thức thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

Mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định trên cơ sở dự toán thu, chi do các đơn vị được giao nhiệm vụ tuyển sinh lập, bảo đảm đủ chi phí thực hiện các nội dung chi phục vụ công tác tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

Đối với công tác tuyển sinh vào lớp 10, Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán các nội dung chi phục vụ các nhiệm vụ chung do Sở thực hiện; các trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông Chuyên lập dự toán các nội dung chi tại trường THPT thực hiện.

Đối với công tác tuyển sinh vào lớp 6, Phòng Giáo dục và Đào tạo lập dự toán các nội dung chi phục vụ các nhiệm vụ chung do Phòng thực hiện; các trường trung học cơ sở lập dự toán các nội dung chi tại trường THCS thực hiện.

Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất mức thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông và trung học phổ thông Chuyên; Phòng Giáo dục và Đào tạo thống nhất mức thu tuyển sinh vào lớp 6 trên địa bàn huyện, thành phố.

b) Đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo phương thức xét tuyển

Các cơ sở giáo dục căn cứ dự kiến số lượng học sinh đăng ký xét tuyển, lập dự toán thu, chi phục vụ công tác tuyển sinh trên cơ sở đủ bù đắp chi phí thực tế in ấn hồ sơ và chi phí tổng hợp xét duyệt hồ sơ. Phòng Giáo dục và Đào tạo thống nhất mức thu đối với từng cấp học trên địa bàn huyện, thành phố.

5. Sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh có trách nhiệm sử dụng kinh phí thu dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc sử dụng kinh phí thu dịch vụ tuyển sinh đảm bảo thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện công khai theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp kết thúc năm mà cơ sở giáo dục không sử dụng hết nguồn thu dịch vụ tuyển sinh thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi cho công tác tuyển sinh. Trường hợp nguồn thu dịch vụ tuyển sinh không đủ chi, cơ sở giáo dục sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 2 năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Bộ GD&ĐT (thay b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh, Công Thông tin giao tiếp điện tử tỉnh, Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX2.

(14b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Việt Văn**